

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HSST

Ngày 15/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Văn Toàn.

Bà Phạm Hoàng Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mỹ Duyên là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Văn T - Sinh ngày 18/3/2002 tại xã QP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Y, xã QP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 30/3/2022 và chuyển tạm giam từ ngày 08/4/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Ngọc Lặc. (Có mặt phiên tòa).

- Bị cáo: Nguyễn Văn Đ - Sinh ngày 13/9/1996 tại xã TT, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: TS, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị T; vợ: Nguyễn Thị P; con: Có 02 con lớn 6 tuổi, con nhỏ 3 tuổi. Tiền sự, không. Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 30/5/2012 bị UBND huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; Ngày 19/12/2016 bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án). Bị tạm giữ từ ngày 31/3/2022 và chuyển tạm giam từ ngày 08/4/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Ngọc Lặc. (Có mặt phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Ngọc H – Trợ giúp viên pháp lý. Công tác tại Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số s, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

* Người làm chứng:

- Anh Bùi Văn H - Sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn MN, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.(Vắng mặt).

- Anh Đinh Bá L – Sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn G, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Chị Lương Thị Đ – Sinh năm 2003. Địa chỉ:Trú tại thôn Khu J, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Chị Lương Thị H – Sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn V, xã YT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Chị Mai Ngọc A – Sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn TS, xã LS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

- Anh Phạm Ngọc H – Sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn TT, xã LS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 30/3/2022 Bùi Văn H đến ăn cơm, uống rượu tại nhà Đinh Bá L, sau đó rủ nhau đến quán KB ở thôn TT, xã LS, huyện NL để hát karaoke. Sau khi đến quán hát thì được Nguyễn Văn Đ là người quản lý quán sắp xếp cho H và L vào phòng số 02 để hát. Một lúc sau H ra quầy lễ tân nhờ Đ lấy giúp cho Hưng 02 viên kẹo (ma túy), Đ nói để hỏi xem có không, đồng thời nói với H không được sử dụng ma túy trong phòng hát, H nói về mới sử dụng. Do quen biết nên Đ gọi điện thoại (theo số máy 0379.301.731) cho Nguyễn Văn T, trú tại thôn X, xã QP, huyện TX (theo số điện thoại 0963.811.803) nói đem 02 viên kẹo (ma túy) đến bán cho khách, T đồng ý đem 02 viên ma túy (dạng kẹo), đồng thời khi đi T còn đem theo 01 gói ma túy loại Ketamine rồi gọi xe taxi đến quán KB bán cho H 02 viên ma túy, lấy số tiền 1.200.000đ, xong T đi ra quầy lễ tân đưa tiền trả công cho Đ 100.000đ, hát một lúc H lấy ma túy ra sử dụng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T quay lại phòng hát số 02 để uống bia và hát karaoke cùng H và L, khi vừa mở cửa vào phòng hát thì bị Công an huyện NL đến kiểm tra, T liền rút gói ma túy (loại Ketamine) xuống nền phòng hát. Ngoài ra qua kiểm tra phòng hát Công an phát hiện và thu giữ 01 gói ma túy (loại MDMA) của H mua với T trước đó, đã sử dụng còn lại; thu giữ trên người T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu vàng và số tiền 600.000đ. Thời điểm kiểm tra phòng hát số 02, ngoài T, H và L còn có Lương Thị D, sinh năm 2003 và Lương Thị H, sinh năm 2003 (là hai nhân viên phục vụ quán) được H và L yêu cầu. Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng; khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ, nhưng không thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 1294/KL-KTHS ngày 04/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng

0,614g (không phải sáu một bốn gam) loại: Ketamine. Các cục vụn nhỏ màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,02g (không phải không hai gam) loại: MDMA.

Sau khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra tiến hành test nhanh các đối tượng trong phòng hát số 02, kết quả Bùi Văn H, Nguyễn Văn T dương tính với ma túy; Đinh Bá L, Lương Thị H, Lương Thị D âm tính với chất ma túy.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X màu vàng, đã qua sử dụng và số tiền 600.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ, đã chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc và chuyển đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự tại Kho bạc nhà nước huyện Ngọc Lặc, chờ xử lý theo pháp luật.

Đối với hành vi cất giữ 0,614 gam ma túy, loại Ketamine của Nguyễn Văn T và hành vi cất giữ 0,02g ma túy, loại MDMA của Bùi Văn H, mục đích để sử dụng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện xử phạt hành chính đối với T và H theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng chất ma túy trong phòng hát của Bùi Văn H: Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn Đ được anh Phạm Ngọc H thuê làm quản lý quán, thời điểm Bùi Văn H nhờ Nguyễn Văn Đ mua ma túy, Đoàn đồng ý gọi người đến bán, nhưng không cho phép H sử dụng ma túy tại quán và cũng không biết H sử dụng ma túy trong phòng hát, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Phạm Ngọc H và Nguyễn Văn Đ.

Theo lời khai của T số ma túy bán cho H, do T mua với người lạ mặt, không rõ tên, địa chỉ tại khu vực cầu MS, thị trấn LS, huyện TX, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số 31 ngày 20/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251 các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và Đ. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 25 đến 28 tháng tù và xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 24 đến 27 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 700.000đ và 02 chiếc điện thoại di động, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức án thấp nhất của Kiểm sát viên đề nghị, để bị cáo có điều kiện cải tạo sớm hòa nhập cộng đồng.

Người làm chứng có mặt, trình bày phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện quyền, nghĩa vụ phù hợp với quy định của pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại, hoặc bị tố cáo phải giải quyết.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 30/3/2022 Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, kết quả giám định có tổng khối lượng 0,02gam MDMA. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với Bùi Văn H và Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng khối lượng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện NL đã xử phạt hành chính là phù hợp với pháp luật.

[3]. Về tính chất vai trò và mức độ phạm tội của các bị cáo trong vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy, xuất phát từ việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân lây lan các bệnh dịch, tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe nòi giống của con người, ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Để giữ nghiêm pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của từng bị cáo gây ra. Các bị cáo phạm tội không có sự phân công cấu kết chặt chẽ với nhau, nên trường hợp phạm tội của các bị cáo, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, mà mang tính chất đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T là người trực tiếp thực hiện việc bán ma túy cho Bùi Văn H, nên T có vai trò thứ nhất, Nguyễn Văn Đ là người gọi điện thoại cho T mang ma túy đến bán cho H và được T trả số tiền công là 100.000đ bị cáo Đ là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo T, nên có vai trò thứ hai phù hợp với quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự. Số lượng ma túy các bị cáo mua bán là rất thấp, nên áp dụng mức án đối với bị cáo Đ ở mức đầu khung hình phạt và bị cáo T cao hơn bị cáo Đ khoảng một tháng là phù hợp.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T là người sử dụng ma túy, bị cáo Đ đã bị áp dụng biện pháp

đưa vào trường giáo dưỡng, đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo có nhân thân xấu, nên phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo Đoàn thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 700.000đ và hai chiếc điện thoại thu giữ của bị các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Đối với số tiền bán ma túy còn lại 500.000đ, bị cáo Tuấn đã trả tiền thuê xe tắc xi, nên không truy thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm a khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/3/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/3/2022.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), theo phiếu ủy nhiệm chi chuyển khoản của Công an huyện NL ngày 22/7/2022 chuyển đến tài khoản 3949.0.1055159 tại Kho bạc nhà nước huyện Ngọc Lặc của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR màu đen theo phiếu nhập kho số: NK 2022/030 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, theo phiếu nhập kho số NK 2022/030 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/8/2022.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

